

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 29; khoản 2 Điều 39; Điều 149; Điều 212 và Điều 213; Điều 396; Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 51; 55; 57; 81; 82; 83 Luật hôn nhân & gia đình 2015;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 378/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2025 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- **Anh Nguyễn Anh T**, sinh ngày 06/07/1981

Căn cước công dân số 001081003402 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 02/08/2022.

- **Chị Vi Thị Ánh N**, sinh ngày 20/10/1979

Căn cước công dân số 020179000161 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 02/08/2022.

Cùng Hộ khẩu thường trú tại: A B N, phường M, quận H, thành phố Hà Nội – Nay là : 1303 B 75 N, phường V, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân: Anh Nguyễn Anh T và chị Vi Thị Ánh N cùng xác nhận: anh chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố Hà Nội (cũ là Ủy ban nhân dân phường K, quận T, thành phố Hà Nội) ngày 05/10/2012, Giấy chứng nhận kết hôn số: 148/2012, quyển số 01/2012. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do mâu thuẫn về bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung. Nay anh Nguyễn Anh T và chị Vi Thị Ánh N cùng thống nhất xác định không thể khắc phục được mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn, cùng đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 3 – Hà Nội công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Anh Nguyễn Anh T và chị Vi Thị Ánh N có 03 (ba) con chung là Nguyễn Đức A sinh ngày 01/04/2011, Nguyễn Bảo K sinh ngày 02/04/2012 và Nguyễn Hải S sinh ngày 24/09/2021. Nay ly hôn anh T và chị N thống nhất giao 02 (hai) con chung Nguyễn Đức A và Nguyễn Bảo K cho anh Nguyễn Anh T (là bố đẻ), giao con chung Nguyễn Hải S cho chị Vi Thị Ánh N (là mẹ đẻ) trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung tròn đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác. Về cấp dưỡng nuôi con chung, anh T và chị N thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Nguyễn Anh T và chị Vi Thị Ánh N được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản chung, nhà ở chung và công nợ chung: Anh Nguyễn Anh T và chị Vi Thị Ánh N thống nhất không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Nguyễn Anh T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí Tòa án.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 10 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân:

* Về tình cảm: Anh Nguyễn Anh T và chị Vi Thị Ánh N cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

* Về con chung: Giao 02 (hai) con chung Nguyễn Đức A sinh ngày 01/04/2011 và Nguyễn Bảo K sinh ngày 02/04/2012 cho anh Nguyễn Anh T (là bố đẻ), giao con chung Nguyễn Hải S sinh ngày 24/09/2021 cho chị Vi Thị Ánh N (là mẹ đẻ) trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung tròn đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác. Về cấp dưỡng nuôi con chung, anh T và chị N thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Anh Nguyễn Anh T và chị Vi Thị Ánh N được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

* Về tài sản chung, nhà ở chung và công nợ chung: Anh T và chị N xác nhận không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Anh T tự nguyện chịu cả 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010061 ngày 03/10/2025 của Thi hành án Dân sự thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND p.Phương Liệt, thành phố Hà Nội
(cũ là Ủy ban nhân dân phường Khương Mai,
quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội)
- Ngày 05/10/2012, Giấy CNKH số: 148/2012,
Quyển số 01/2012
- Phòng THADS khu vực 3 - Hà Nội;
- Thi hành án Dân sự thành phố Hà Nội
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Lê Đức Lợi